

Số: 02 /KH-DSKHHGD

Hưng Yên, ngày 10 tháng 01 năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện công tác truyền thông - giáo dục về dân số năm 2024

Căn cứ Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 (Hội nghị lần thứ 6) của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Công tác dân số trong tình hình mới (sau đây viết tắt là Nghị quyết 21-NQ/TW);

Căn cứ Nghị quyết số 137/NQ-CP ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW;

Căn cứ Quyết định 1679/QĐ-TTg ngày 22/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược Dân số - Sức khỏe sinh sản Việt Nam giai đoạn 2011-2030;

Căn cứ Quyết định 537/QĐ-TTg ngày 17/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình truyền thông Dân số đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 17/6/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam tỉnh Hưng Yên đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 524/KH-SYT ngày 12 tháng 4 năm 2023 của Sở Y tế về việc Thực hiện Chương trình Truyền thông Dân số tỉnh Hưng Yên đến năm 2030

Căn cứ Quyết định số 774/QĐ-SYT ngày 26/12/2023 của Sở Y tế về việc giao chỉ tiêu kế hoạch y tế năm 2024.

Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình xây dựng kế hoạch công tác truyền thông, giáo dục về dân số - kế hoạch hóa gia đình tỉnh Hưng Yên năm 2024 với các nội dung sau:

I. MỤC TIÊU

Tuyên truyền tạo sự thống nhất nhận thức của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân, tạo sự đồng thuận cao trong toàn xã hội để thực hiện các mục tiêu của Chiến lược dân số Việt Nam đến năm 2030: Tiếp tục giảm sinh để đạt mức sinh thay thế; đưa tỉ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên; tận dụng hiệu quả cơ cấu dân số vàng; thích ứng với già hóa dân số; phân bố dân số hợp lý và nâng cao chất lượng dân số trong mối quan hệ với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động, huy động cộng đồng và truyền thông chuyển đổi hành vi về dân số và phát triển trong tình hình mới nhằm chuyển đổi nhận thức, thái độ, hành vi của các nhóm đối tượng, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024.

II. Đối tượng truyền thông

1. Truyền thông vận động

Lãnh đạo cấp ủy đảng, chính quyền, các nhà hoạch định chính sách, các nhà quản lý các cấp, đặc biệt ban chỉ đạo công tác dân số các cấp.

2. Truyền thông chuyển đổi hành vi

Phụ nữ, nam giới và các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ; phụ nữ mang thai; vị thành niên và thanh niên; người cao tuổi; người cung cấp dịch vụ y tế; phụ nữ và nam giới thuộc nhóm dân di cư, học sinh các trường trung học, sinh viên các trường cao đẳng, đại học...

3. Huy động cộng đồng

Các tổ chức chính trị - xã hội, những người có uy tín trong cộng đồng, dòng họ, gia đình, các doanh nghiệp,...

III. Nội dung truyền thông

1. Kết quả thực hiện triển khai Nghị quyết 21-NQ/TW

Sau 7 năm thực hiện Nghị quyết 21-NQ/TW, nhiều văn bản chiến lược, chương trình, đề án đã được ban hành. Những chương trình, đề án được xây dựng theo Nghị quyết 137/NQ-CP chính là những nội dung quan trọng của công tác dân số trong thời kỳ mới, đặc biệt là trong giai đoạn từ nay đến năm 2030. Nội dung tuyên truyền cần tập trung vào kết quả thực hiện triển khai các chiến lược, chương trình, đề án nêu trên để đưa Nghị quyết 21-NQ/TW vào cuộc sống và các cách thức mỗi địa phương cụ thể hóa các mục tiêu và chỉ tiêu của Nghị quyết 21-NQ/TW.

2. Về quy mô dân số

Tích cực các hoạt động tuyên truyền nhằm giảm mức sinh để đạt mức sinh theo kế hoạch. Cần ngăn ngừa tư tưởng, tâm lý không hạn chế số lần sinh con. Công tác truyền thông phải đảm bảo sự nhạy bén, linh hoạt để góp phần giảm đạt được mức sinh thay thế trong toàn tỉnh.

Cần tiếp tục tuyên truyền các nội dung, thông điệp để giảm mức sinh thay thế bình quân trong toàn tỉnh, truyền thông về lợi ích của KHHGD, quy mô gia đình nhỏ...

Tuyên truyền về sự cần thiết cung ứng đầy đủ các phương tiện tránh thai (PTTT); không để tình trạng nơi thừa, nơi thiếu, ảnh hưởng đến công tác KHHGD. Tiếp tục tuyên truyền về sự thuận tiện của việc mua và sử dụng các PTTT thông qua tiếp thị xã hội, xã hội hóa cung cấp PTTT, hàng hóa và dịch vụ KHHGD/SKSS...

3. Về cơ cấu dân số

3.1. Giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh

Truyền thông về thực trạng tỷ số giới tính khi sinh tại địa phương, nguyên nhân, hệ lụy và giải pháp thông qua việc tuyên truyền về Quyết định số

468/QĐ-TTg ngày 23/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh giai đoạn 2016-2025; Chỉ thị số 04/CT-BYT ngày 15/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc tăng cường giải quyết tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh. Đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục về các quy định của pháp luật về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi; Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 13/7/2021 của UBND tỉnh Hưng Yên về thực hiện “Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh giai đoạn 2021-2025”. Chú trọng tuyên truyền, phổ biến các Luật bình đẳng giới, Luật phòng chống bạo lực gia đình; Luật hôn nhân và gia đình, nêu cao vai trò, vị trí của phụ nữ trong xã hội hiện nay. Đẩy mạnh truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi về bình đẳng giới, không lựa chọn giới tính; đề cao vai trò, vị trí của người phụ nữ trong gia đình và xã hội. Truyền thông tạo dư luận xã hội phê phán các hành vi lựa chọn giới tính thai nhi và ủng hộ người phát hiện và tố giác các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực này.

3.2. Tận dụng hiệu quả cơ cấu dân số vàng, lồng ghép biến dân số vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội

Cần tập trung tuyên truyền về các giải pháp phát huy lợi thế của cơ cấu dân số vàng: Tiếp tục duy trì vững chắc mức sinh thay thế nhằm phát huy lợi thế giai đoạn cơ cấu dân số vàng, qua đó tăng cơ hội việc làm, nhất là những việc làm tạo giá trị gia tăng, đa dạng hóa ngành nghề ở nông thôn; nâng cao chất lượng đào tạo nghề, đào tạo theo nhu cầu thị trường lao động... Xây dựng và hoàn thiện hệ thống các chính sách sử dụng lao động, lấy hiệu quả làm việc là tiêu chí ưu tiên hàng đầu trong sử dụng và đãi ngộ lao động. Tuyên truyền và cung cấp thông tin, số liệu, nội dung, phương pháp, quy trình lồng ghép các biến số về dân số trong phát triển tới các cấp ủy Đảng, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội để nâng cao nhận thức, hiểu biết về ý nghĩa, lợi ích và hiệu quả của lồng ghép các yếu tố dân số vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội trong từng vùng, từng ngành, từng địa phương và của cả nước.

3.3. Thích ứng với già hóa dân số và đẩy mạnh chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

Thực hiện tốt công tác truyền thông - giáo dục để mọi người nhận thức được già hóa dân số vừa là kết quả của phát triển kinh tế-xã hội trong thời gian qua vừa là thách thức đối với sự phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian tới.

Phát huy vai trò, kinh nghiệm của người cao tuổi và chăm sóc NCT là trách nhiệm của mỗi người dân, từng gia đình, cộng đồng và toàn xã hội. Già hóa dân số tác động sâu sắc tới mọi khía cạnh của mỗi cá nhân, cộng đồng và toàn xã hội. Điều này đòi hỏi hệ thống an sinh xã hội và chăm sóc sức khỏe cho NCT cần được tiến hành toàn diện, thích ứng với một xã hội già hóa dân số, nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống của NCT.

Tuyên truyền vận động tạo phong trào cho người dân nói chung và NCT nói riêng về việc thường xuyên luyện tập thể dục, thể thao, có cuộc sống lành mạnh, chế độ dinh dưỡng hợp lý. Chú trọng nêu gương những cá nhân, gia đình điển hình trong việc chăm sóc, phụng dưỡng NCT.

4. Phân bố dân số hợp lý

Tuyên truyền rộng rãi để mọi người hiểu được quyền và nghĩa vụ của người di cư, phát huy các yếu tố tích cực của quá trình di cư, đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của cả nơi đi và nơi đến, góp phần chăm sóc và nâng cao chất lượng dân số, nhất là vùng nhập cư.

5. Nâng cao chất lượng dân số

Tập trung tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng, hiệu quả của việc thực hiện các dịch vụ nâng cao chất lượng dân số.

Tuyên truyền, vận động thanh niên nên tham gia tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn, trước hết là các đối tượng có nguy cơ cao. Nâng cao nhận thức của người dân về tác hại, hệ lụy của việc tảo hôn, kết hôn cận huyết thống; thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về cấm tảo hôn, kết hôn cận huyết thống. Tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, hiệu quả và tầm quan trọng của việc thực hiện tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh, qua đó vận động người dân tự nguyện tham gia.

Cung cấp các kiến thức về sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục để phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ hiểu biết và phòng tránh thai an toàn; tránh các bệnh lây truyền qua đường tình dục; chăm sóc thai tốt để sinh con khỏe mạnh và đẩy mạnh tuyên truyền để đảm bảo vị thành niên, thanh niên (VTV/TN), công nhân các khu công nghiệp tiếp cận tốt hơn các dịch vụ chăm sóc SKSS-KHHGD góp phần giảm tình trạng mang thai ngoài ý muốn, giảm phá thai, dự phòng vô sinh và nâng cao chất lượng dân số.

6. Tiếp tục đổi mới công tác truyền thông, vận động về dân số

Đổi mới nội dung, phương thức truyền thông, vận động về dân số và phát triển. Duy trì và nhân rộng các mô hình truyền thông có hiệu quả và xây dựng các mô hình truyền thông về dân số và phát triển phù hợp với tình hình mới.

Thường xuyên đổi mới thông điệp, sản phẩm truyền thông phù hợp với thực trạng các vấn đề dân số và đặc điểm văn hóa của từng vùng, từng đối tượng trên cơ sở đề cao tính công bằng trong tiếp cận dịch vụ, thực hiện bình đẳng giới. Khai thác có hiệu quả lợi thế của công nghệ thông tin và các loại hình truyền thông hiện đại khác. Triển khai mở rộng các hình thức truyền thông phù hợp với nhu cầu của các nhóm đối tượng như: truyền thông, giáo dục và tư vấn trực tiếp, qua điện thoại, trên internet, mạng xã hội, điện thoại di động, tư vấn tại cộng đồng; chú trọng truyền thông, tư vấn về sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình, mất cân bằng giới tính khi sinh, tảo hôn, kết hôn cận huyết thống, tư vấn trước hôn nhân,

tầm soát, chẩn đoán trước sinh, sơ sinh, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, cách nuôi con khoa học để nâng cao thể lực, tầm vóc và trí tuệ.

Nâng cao năng lực, kỹ năng cho đội ngũ làm công tác truyền thông về các nội dung dân số và phát triển. Nâng cao chất lượng, hiệu quả tuyên truyền thông qua đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên và cộng tác viên dân số/y tế.

Mở rộng toàn diện nội dung truyền thông, giáo dục cả về quy mô, cơ cấu, phân bố và nâng cao chất lượng dân số trong mối quan hệ hữu cơ với phát triển kinh tế - xã hội; duy trì mức sinh thay thế, giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh, tận dụng lợi thế dân số vàng, thích ứng với già hóa dân số, phân bố dân số hợp lý và nâng cao chất lượng dân số.

Xây dựng, ban hành và thực hiện kế hoạch rà soát, sửa đổi chương trình, nội dung, phương pháp, đa dạng các loại hình giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới, bình đẳng giới cho học sinh, sinh viên, nhất là giáo dục phổ thông; bảo đảm hình thành kiến thức và kỹ năng đúng đắn có hệ thống cho thế hệ trẻ. Tổ chức các hoạt động sinh hoạt ngoại khóa, giáo dục đồng đẳng về dân số và phát triển cho thanh niên, người lao động tại các khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất và khu dân cư nơi tập trung đông thanh niên.

Đẩy mạnh truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng; tăng cường truyền thông qua hệ thống mạng điện thoại di động, các mạng xã hội Zalo, Facebook, Youtube, Tiktok; gắn các banner truyền thông trên các trang web có nhiều người truy cập.

Huy động các nguồn lực, xã hội hóa công tác truyền thông, vận động và phát huy vai trò của người có uy tín, có ảnh hưởng trong cộng đồng về dân số và phát triển; chủ động cung cấp thông tin cho các cấp lãnh đạo, phóng viên, biên tập viên các cơ quan báo chí; lồng ghép nội dung dân số và phát triển vào hương ước, quy ước, các sinh hoạt thường kỳ ở cộng đồng. Vận động và khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức hỗ trợ và đồng hành cùng công tác dân số.

IV. Các hoạt động truyền thông chính

1. Công tác quản lý, chỉ đạo điều hành

- Xây dựng Kế hoạch truyền thông về dân số năm 2024, hướng dẫn Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện.

- Ban hành hướng dẫn chi tiết cho các sự kiện của ngành Dân số năm 2024 và cung cấp tài liệu sản phẩm truyền thông phục vụ hoạt động truyền thông nhân các sự kiện.

2. Truyền thông nhân các sự kiện về dân số

2.1. Truyền thông Hưởng ứng Ngày Thalassemia thế giới 8/5

Chủ đề: (Chi cục DS-KHHGD sẽ có hướng dẫn chi tiết khi nhận được chủ đề từ Tổng cục Dân số).

Tăng cường tuyên truyền, giáo dục về thực trạng, nguyên nhân và hệ lụy của tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống, trong đó chú trọng đến Quyết định số 1807/QĐ-BYT ngày 21/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành “Hướng dẫn về chuyên môn kỹ thuật trong sàng lọc, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh”.

Đẩy mạnh việc truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi của người dân của gia đình, cộng đồng về việc tham gia tư vấn, khám sức khỏe trước hôn nhân; tầm soát, chẩn đoán và điều trị sớm bệnh tật trước sinh và sơ sinh. Tổ chức tuyên truyền, cung cấp thông tin về tình hình các bệnh do rối loạn di truyền nhiễm sắc thể, bệnh bẩm sinh, về nguyên nhân gây bệnh và các giải pháp chủ yếu trong điều trị và phòng chống thông qua: các hoạt động cung cấp tài liệu, truyền thông trực tiếp tại cộng đồng; truyền thông tại các trường từ THCS đến THPT; tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn...

2.2. Truyền thông kỷ niệm Ngày Dân số Thế giới 11/7 và các hoạt động hưởng ứng Ngày Dân số Thế giới

Chủ đề: *(Chi cục DS-KHHGD sẽ có hướng dẫn chi tiết khi nhận được chủ đề từ Tổng cục Dân số).*

Năm 2024, tiếp tục đẩy mạnh việc phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể tại địa phương... đa dạng hóa các hoạt động truyền thông nhằm tạo sự đồng thuận, ủng hộ và tham gia của lãnh đạo, chính quyền các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đã được nêu trong chiến lược, chương trình, đề án, kế hoạch đến năm 2030.

2.3. Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày tránh thai Thế giới (26/9)

Chủ đề: *(Chi cục DS-KHHGD sẽ có hướng dẫn chi tiết khi nhận được chủ đề từ Tổng cục Dân số).*

Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày tránh thai Thế giới như mít tinh, các buổi hội nghị, hội thảo, tập huấn, giao lưu, tọa đàm, các cuộc thi tìm hiểu kiến thức về CSSKSS/KHHGD; tổ chức các hoạt động truyền thông nhằm nâng cao sự nhận thức, quan tâm của các tầng lớp nhân dân trong việc chủ động phòng tránh mang thai ngoài ý muốn bằng hình thức trực tiếp hoặc qua các nền tảng công nghệ cao. Phối hợp với các báo, đài, trang mạng xã hội, mở chuyên trang, chuyên mục... tăng cường thông tin về sử dụng hiệu quả các biện pháp tránh thai.

2.4. Truyền thông hưởng ứng Tháng hành động vì Người cao tuổi Việt Nam (Tháng 10) và Ngày Quốc tế Người cao tuổi (01/10)

Chủ đề: *(Chi cục DS-KHHGD sẽ có hướng dẫn chi tiết khi nhận được chủ đề từ Tổng cục Dân số).*

Tuyên truyền phổ biến Luật Người cao tuổi và các chính sách của Đảng, Nhà nước đối với người cao tuổi. Truyền thông về Ngày quốc tế người cao tuổi; thực trạng và những hệ lụy từ già hóa dân số trên thế giới và già hóa dân số đang diễn ra rất nhanh tại Việt Nam, những dự báo về già hóa dân số trong thời gian tới tại

Việt Nam và những giải pháp để chủ động thích ứng với già hóa dân số. Truyền thông nhân rộng các mô hình tư vấn, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng, các điển hình tiêu biểu trong chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại địa phương; những giải pháp, chính sách thích ứng với già hóa dân số.

2.5. Truyền thông về giảm thiểu tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh (MCBGTKS) hưởng ứng Ngày Quốc tế trẻ em gái (11/10)

Chủ đề: *(Chi cục DS-KHHGD sẽ có hướng dẫn chi tiết khi nhận được chủ đề từ Tổng cục Dân số).*

Tuyên truyền phổ biến những văn bản quy định pháp luật, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với việc kiểm soát MCBGTKS, về thực hiện bình đẳng giới góp phần nâng cao vai trò, vị thế của phụ nữ và trẻ em gái. Truyền thông về ý nghĩa của Ngày Quốc tế Trẻ em gái (11/10); thực trạng, nguyên nhân, hệ lụy của vấn đề MCBGTKS trên thế giới, Việt Nam và tại Hưng Yên. Kết quả thực hiện bình đẳng giới gắn với nội dung về vai trò, vị thế của trẻ em gái trong gia đình và xã hội. Các mô hình, hoạt động tiêu biểu về thực hiện bình đẳng giới. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp của Đề án Kiểm soát MCBGTKS tại địa phương.

2.6. Các hoạt động hưởng ứng Tháng hành động quốc gia về Dân số (Tháng 12) và Ngày Dân số Việt Nam (26/12)

Chủ đề: *(Chi cục DS-KHHGD sẽ có hướng dẫn chi tiết khi nhận được chủ đề từ Tổng cục Dân số).*

Nội dung trọng tâm của Tháng hành động quốc gia về Dân số và Ngày Dân số Việt Nam năm 2024 về Chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên/thanh niên, trong đó chú trọng về nội dung tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn cho các đối tượng là VTV/TN; các cặp vợ chồng trẻ, các gia đình trẻ.

2.7. Tiếp tục tuyên truyền về các trang mạng của Tổng cục DS-KHHGD để phục vụ cho công tác truyền thông

Tăng cường giới thiệu về trang mạng của Tổng cục DS-KHHGD cho nhiều người sử dụng: www.gopfp.gov.vn; www.cpcs.vn; fanpage của Vụ Truyền thông-Giáo dục, Tổng cục DS-KHHGD: www.facebook.com/vutruyenthonggiaoduc và fanpage “Hạnh phúc gia đình”. Kênh YouTube: “Truyền thông Dân số - Tổng cục Dân số”; Kênh TikTok “Truyền thông dân số TCDS”; Kênh Zalo: “Truyền thông Dân số Tổng cục Dân số”; Kênh YouTube: CPCS-Trung tâm Tư vấn và Cung ứng dịch vụ.

Tăng cường truyền thông trên mạng xã hội (Facebook, Zalo, Viber, Youtube, TikTok...); các loại hình truyền thông trên nền tảng kỹ thuật số Internet. Chú trọng truyền thông trên mạng xã hội thông qua các thông điệp hiệu quả cao như: Infographic, videoclip, audioclip... và truyền thông qua tin nhắn điện thoại.

Thường xuyên theo dõi các thông tin tại trang web của Chi cục DS-KHHGD: <http://danso.hungyen.vn/>.

2.8. Tập huấn, hội thảo nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ truyền thông

Trong năm 2024, tỉnh dự kiến sẽ tiếp tục tổ chức tập huấn, hướng dẫn các nội dung về truyền thông cho cán bộ dân số xã, cộng tác viên về kiến thức, kỹ năng thông tin cho cán bộ dân số huyện. Mỗi mô hình, đề án sẽ tổ chức 01-02 lớp tập huấn về những nội dung của đề án. Tăng cường truyền thông, vận động về dân số và phát triển theo tinh thần Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030.

3. Các hoạt động truyền thông cấp tỉnh

Xây dựng kế hoạch truyền thông của tỉnh năm 2024 và hướng dẫn Trung tâm Y tế các huyện, thành phố, thị xã thực hiện.

Tổ chức ít nhất 02 cuộc/năm tại cấp tỉnh báo cáo cấp ủy Đảng, chính quyền về công tác xây dựng, thực hiện và đánh giá, giám sát chính sách, pháp luật, chiến lược, chương trình, kế hoạch về dân số và phát triển.

Phối hợp với các ban ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội xây dựng, duy trì các mô hình truyền thông đã và đang hoạt động có hiệu quả tại địa phương. Đẩy mạnh việc lồng ghép truyền thông, giáo dục về dân số và phát triển vào các chương trình, hoạt động phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể; chương trình giảng dạy tại các trường chính trị của tỉnh; các hoạt động ngoại khóa về dân số và phát triển tại các khối trường; tư vấn, tuyên truyền và cung cấp dịch vụ thân thiện cho đối tượng vị thành niên, thanh niên; truyền thông tư vấn gắn với cung cấp dịch vụ cho người lao động tại các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu vực tập trung người lao động di cư đến... Hỗ trợ, phối hợp với các ban ngành, đoàn thể tổ chức như hội thảo, hội nghị, tập huấn, giao lưu, tọa đàm... cho các nhóm đối tượng do các ban, ngành, đoàn thể quản lý.

Phối hợp với đài phát thanh, truyền hình địa phương thường xuyên đưa tin về thông tin dân số và phát triển; xây dựng và phát sóng các chương trình chuyên về dân số và phát triển. Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục trên Đài Phát thanh - Truyền hình, báo/tạp chí tỉnh, các tờ tin, bản tin chuyên đề về công tác dân số; Tổ chức các buổi giao lưu, tọa đàm trên truyền hình, đài phát thanh cấp tỉnh với sự tham gia của các nhà quản lý, chuyên gia tăng cường tuyên truyền phổ biến Nghị quyết số 21-NQ/TW, kết quả 6 năm thực hiện Nghị quyết và Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030, các văn bản chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về công tác dân số trong tình hình mới. Tuyên truyền kế hoạch tiếp thị xã hội các phương tiện tránh thai.

Tổ chức các cuộc mít tinh, cổ động, diễu hành, nói chuyện chuyên đề nhân các sự kiện, ngày lễ lớn và các ngày kỷ niệm của ngành dân số với sự tham gia của các ban ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, các nhà khoa học, nhà quản lý... các hoạt động kỷ niệm sự kiện quy mô dân số Việt Nam đạt 100 triệu người; Ngày Thalassemia thế giới 8/5; Ngày Dân số Thế giới 11/7; Ngày Quốc tế trẻ em gái 11/10; Ngày Quốc tế Người cao tuổi 1/10; Tháng hành động quốc gia về Dân số tháng 12 và Ngày Dân số Việt Nam 26/12 tại các cấp từ 3-6 cuộc/năm

Sản xuất, nhân bản và phân phối các tài liệu và sản phẩm truyền thông:

- Sản xuất và cung cấp các bản tin, tài liệu vận động về dân số và phát triển cho các cấp lãnh đạo (factsheet, sách mỏng, các báo cáo tổng hợp...).

- Sản xuất các sản phẩm truyền thông và các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, giải trí phù hợp với vị thành niên/thanh niên: Biên soạn hoặc nhân bản các tài liệu truyền thông như tờ rơi, sách mỏng; tổ chức các chương trình truyền hình thực tế, game show, tọa đàm, giao lưu... trên sóng truyền hình hoặc trên mạng xã hội về các vấn đề liên quan đến dân số và phát triển dành cho vị thành niên/thanh niên.

- Bố trí đảm bảo kinh phí để nhân bản và phân phối các sản phẩm truyền thông cho cấp huyện, xã và thôn bản.

Từng bước áp dụng công nghệ số trong truyền thông về dân số và phát triển:

- Thường xuyên cập nhật các thông tin dân số và phát triển lên fanpage, youtube, trang web....

- Tăng cường truyền thông qua hệ thống mạng điện thoại di động, các mạng xã hội Zalo, Facebook, Youtube, Tiktok; gắn các banner truyền thông trên các trang web có nhiều người truy cập.

- Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu kiến thức về dân số và phát triển trên nền tảng kỹ thuật số, mạng xã hội, Internet

- Số hóa các nội dung, tài liệu truyền thông về dân số và phát triển từ bản in sang bản điện tử đưa lên trang web của Sở Y tế, Chi cục DS-KHHGD.

- Cập nhật kiến thức kỹ thuật, kỹ năng sử dụng các phương tiện truyền thông hiện đại trên trang tin điện tử, mạng xã hội, qua internet, điện thoại di động, thiết bị chuyên tải thông tin cho đội ngũ nhân viên thực hiện của cơ quan, tổ chức. Tổ chức hoạt động truyền thông chuyên đề tại các địa bàn có mức sinh cao, mất cân bằng giới tính khi sinh; truyền thông đến đối tượng khó tiếp cận... Các hoạt động truyền thông được lồng ghép với Chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGD năm 2024 (*Thực hiện theo Công văn số 33/TCDS-QMDS ngày 13/01/2023 về việc hướng dẫn tổ chức Chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình/sức khỏe sinh sản tại các tỉnh thuộc vùng có mức sinh cao đến năm 2025*).

- Triển khai mở rộng các hình thức truyền thông phù hợp với nhu cầu của các nhóm đối tượng như: truyền thông, giáo dục và tư vấn trực tiếp, qua điện thoại, trên internet, mạng xã hội, điện thoại di động, tư vấn tại cộng đồng; chú trọng truyền thông, tư vấn về sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình, mất cân bằng giới tính khi sinh, tảo hôn, kết hôn cận huyết thống, tư vấn trước hôn nhân, tầm soát, chẩn đoán trước sinh, sơ sinh, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, cách nuôi con khoa học để nâng cao thể lực, tầm vóc và trí tuệ.

Phối hợp xây dựng phong trào cho người dân thường xuyên luyện tập thể dục, thể thao, có lối sống lành mạnh, chế độ dinh dưỡng hợp lý. Tổ chức các cuộc

thi thể dục, thể thao quần chúng, lôi cuốn đông đảo các tầng lớp cán bộ, nhân dân ở mọi lứa tuổi tham gia. Chú trọng nêu gương những đơn vị, cá nhân, gia đình điển hình (phát động và triển khai được 30% địa bàn trong toàn tỉnh năm 2024)

Cung cấp thông tin cập nhật về dân số và phát triển, chính sách, pháp luật mới ban hành; hướng dẫn về nội dung truyền thông ưu tiên; thông điệp chuẩn của vấn đề, chủ đề dân số cho đội ngũ phóng viên báo chí của cơ quan truyền thông đại chúng, cán bộ truyền thông của các trung tâm, điểm tư vấn các cấp thông qua các hội thảo, các chuyến đi thực tế ở địa phương.

Tổ chức các hoạt động thi đua, khen thưởng ở các cấp và đề xuất việc khen thưởng đối với các tập thể cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc cấp tỉnh. Tổ chức tập huấn về nội dung mới về dân số và phát triển và các kỹ năng truyền thông cho tuyến huyện và xã.

4. Các hoạt động truyền thông cấp huyện

Trên cơ sở kế hoạch truyền thông cấp tỉnh, tại cấp huyện xây dựng kế hoạch truyền thông của huyện năm 2024 và hướng dẫn cấp xã tổ chức thực hiện phù hợp với tình hình thực tế của địa bàn mình quản lý.

Xây dựng các chuyên mục về DS-KHHGD trên hệ thống đài phát thanh huyện.

Tổ chức các cuộc mít tinh, tọa đàm, hội nghị chia sẻ kinh nghiệm giữa các cá nhân, tập thể điển hình, tổ chức các đợt truyền thông lưu động nhân sự kiện quy mô dân số Việt Nam đạt 100 triệu người; Ngày Thalassemia thế giới 8/5; Ngày Dân số thế giới 11/7; Ngày Tránh thai thế giới 26/9; Ngày Quốc tế trẻ em gái 11/10; Ngày Quốc tế Người cao tuổi 1/10; Tháng hành động quốc gia về Dân số và Ngày Dân số Việt Nam 26/12...

Phối hợp các ban, ngành, đoàn thể tổ chức các hoạt động tuyên truyền thường xuyên cho các nhóm đối tượng đặc thù trên cơ sở phát huy lợi thế của từng ngành, đoàn thể.

Làm mới, sửa chữa các pa nô, áp phích trên địa bàn huyện, xã theo tinh thần nội dung, các mục tiêu cụ thể của công tác dân số trong tình hình mới.

5. Các hoạt động truyền thông cấp xã

Tổ chức tốt các hoạt động truyền thông, giáo dục, tư vấn trực tiếp dành cho các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ, phụ nữ mang thai, nam giới, VTN/TN, NCT tại các địa bàn đang triển khai thực hiện các mô hình: Tư vấn và khám sức khỏe trước hôn nhân; tầm soát, chẩn đoán và điều trị sớm bệnh tật trước sinh và sơ sinh; giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh; chăm sóc sức khỏe NCT tại cộng đồng; giảm tỷ lệ phá thai VTN/TN...

Tổ chức truyền thông trên địa bàn xã nhân kỷ niệm sự kiện của ngành Dân số.

Tổ chức nói chuyện chuyên đề cho các nhóm đối tượng: Phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ và phụ nữ mang thai, VTN/TN, nam giới chủ hộ gia đình, NCT, người có uy tín trong cộng đồng.

Sửa chữa và làm mới các khẩu hiệu tuyên truyền nhân các chiến dịch, sự kiện truyền thông và sự kiện về kinh tế, văn hóa - xã hội ở địa phương.

Thường xuyên lồng ghép nội dung dân số và phát triển vào các cuộc họp, sinh hoạt văn nghệ, thể thao, giải trí của nhân dân tại khu dân cư, điểm dân cư; đưa chính sách dân số và phát triển vào hương ước, quy ước của cộng đồng, tiêu chuẩn thôn bản, tổ dân phố văn hóa, gia đình văn hóa.

Duy trì và đẩy mạnh hoạt động truyền thông, tư vấn trực tiếp của đội ngũ cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn bản khi đến thăm hộ gia đình. Bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, kỹ năng truyền thông, cập nhật thông tin về dân số và phát triển cho những người làm công tác truyền thông, đặc biệt là đối với đội ngũ cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn trong các cuộc họp giao ban hàng tháng để tạo điều kiện thuận lợi cho họ thực hiện truyền thông, giáo dục và tư vấn có hiệu quả tại hộ gia đình.

Tích cực quảng bá, tiếp thị xã hội các phương tiện tránh thai, KHHGD. Định kỳ đưa các thông tin về dân số và phát triển trên hệ thống loa truyền thanh xã.

Các xã triển khai các đề án nâng cao chất lượng dân số, giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh, mô hình chăm sóc sức khỏe cho NCT... thực hiện theo hướng dẫn của các chương trình, đề án.

6. Truyền thông tăng cường

6.1. Chiến dịch tăng cường tuyên truyền, vận động lồng ghép với cung cấp dịch vụ

Thực hiện theo hướng dẫn chi tiết về triển khai chiến dịch năm 2024 của Cục Dân số; đảm bảo nguyên tắc truyền thông trước, trong và sau chiến dịch nhằm huy động các tầng lớp nhân dân và tạo ra một khí thế sôi nổi tại địa bàn. Chi cục Dân số-KHHGD phối hợp với các cấp chủ động phát động chiến dịch, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng; sản xuất nhân bản các tài liệu truyền thông, kiểm tra giám sát thực hiện chiến dịch.

Cấp tỉnh và cấp huyện: Chủ động xây dựng kế hoạch tổng thể trong chiến dịch và kế hoạch truyền thông nói riêng, cung cấp các phương tiện truyền thông; đảm bảo phương tiện tổ chức chiến dịch, giám sát trước trong và sau chiến dịch.

Cấp xã: Huy động các ban, ngành, đoàn thể tổ chức tuyên truyền trên đài phát thanh, vẽ khẩu hiệu, áp phích, băng rôn; cung cấp các sản phẩm truyền thông như tờ rơi về các gói dịch vụ trong chiến dịch.

6.2. Truyền thông tại địa bàn có mức sinh cao

Khẩu hiệu tuyên truyền đối với địa phương có mức sinh cao: “*Dừng ở hai con để nuôi, dạy cho tốt*”

Nội dung truyền thông, vận động: Tuyên truyền về lợi ích của việc sinh ít con đối với phát triển kinh tế - xã hội và nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình hạnh phúc. Tập trung vận động không kết hôn và sinh con quá sớm, không sinh quá dày và không sinh nhiều con. Đối tượng tuyên truyền, vận động chủ yếu là các cặp vợ chồng đã sinh hai con và có ý định sinh thêm con.

Cần đẩy mạnh triển khai các hoạt động tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức đúng đắn về mức sinh cao tác động tiêu cực đến phát triển kinh tế, an sinh xã hội, lao động việc làm, giáo dục, chăm sóc sức khỏe, nuôi dạy con tốt.

Tiếp tục tổ chức có hiệu quả chiến dịch truyền thông lồng ghép với cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình ở những địa bàn trọng điểm. Tuyên truyền, vận động thường xuyên và liên tục các đối tượng tại gia đình, cộng đồng đã sinh đủ hai con thì không sinh thêm.

6.3. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ truyền thông

Cung cấp thông tin cập nhật về dân số và phát triển, chính sách, pháp luật mới ban hành; hướng dẫn về nội dung truyền thông ưu tiên; thông điệp chuẩn của vấn đề, chủ đề dân số cho đội ngũ phóng viên báo chí của cơ quan truyền thông đại chúng, cán bộ truyền thông của các trung tâm, điểm tư vấn các cấp thông qua các hội thảo, hội nghị.

Cập nhật kiến thức kỹ thuật, kỹ năng sử dụng các phương tiện truyền thông hiện đại trên trang tin điện tử, mạng xã hội, qua internet, điện thoại di động, thiết bị chuyển tải thông tin cho đội ngũ nhân viên thực hiện của cơ quan, tổ chức.

Chi cục Dân số-KHHGĐ tổ chức đào tạo, tập huấn cho đội ngũ cán bộ cấp huyện, cấp xã và ban, ngành, đoàn thể địa phương.

6.4. Tăng cường kiểm tra, giám sát và hỗ trợ kỹ thuật

Tổ chức kiểm tra, giám sát hỗ trợ định kỳ và đột xuất tại cơ sở, đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, kịp thời tuyên dương, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong quá trình thực hiện.

Tổ chức các lớp tập huấn ngắn hạn về kiểm tra, giám sát hỗ trợ cho đội ngũ cán bộ truyền thông ở cơ sở.

Xây dựng và cung cấp biểu mẫu báo cáo, phiếu giám sát cho địa phương

6.5. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác truyền thông

Tìm kiếm, lựa chọn và xây dựng nội dung hợp tác chiến lược với các tổ chức, doanh nghiệp, các ngành nghề có điều kiện và phương thức hoạt động gắn sát và có thể hỗ trợ cho công tác truyền thông Dân số để thúc đẩy cả về diện và lượng nhằm nâng cao chất lượng truyền thông, giáo dục về dân số gắn với phát triển trong tình hình mới ở các cấp.

IV. Kinh phí

Kinh phí từ nguồn kinh phí Ngân sách Nhà nước được giao năm 2024

Căn cứ kế hoạch này và các kế hoạch liên quan đã được Chi cục DS-KHHGD ban hành năm 2024, các phòng chức năng thuộc Chi cục DS-KHHGD, Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch phối hợp triển khai thực hiện những nội dung liên quan.

Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố xây dựng và gửi kế hoạch, báo cáo về Chi cục Dân số-KHHGD (Phòng Nghiệp vụ) cụ thể như sau:

Kế hoạch triển khai công tác truyền thông năm 2024 trước ngày 10/3/2024;

Báo cáo kết quả thực hiện hàng quý (tuần thứ tư của tháng cuối quý); báo cáo truyền thông 6 tháng đầu năm (tuần thứ 4 của tháng 6/2024); báo cáo truyền thông năm 2024 tuần thứ 4 của tháng 12/2024)

Báo cáo kết quả hoạt động của các sự kiện truyền thông: 11/7, 26/12...

Trên đây là Kế hoạch Thực hiện công tác truyền thông giáo dục về dân số tỉnh Hưng Yên năm 2024, trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc, liên hệ đồng chí: Phạm Thị Cúc – Phó Trưởng phòng Nghiệp vụ, Chi cục Dân số - KHHGD để được giải đáp.

Nơi nhận:

- Phòng TT-GD, Cục Dân số;
- LĐ Sở Y tế (để báo cáo);
- LĐ Chi cục DS-KHHGD;
- Các phòng CN thuộc Chi cục DS-KHHGD;
- Trung tâm Y tế huyện, TP, TX;
- Lưu: VT, NV.

CHI CỤC TRƯỞNG



Phạm Văn Khởi